

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày: 23 – 5 – 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Phạm Đức Toàn
- Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/HSST-QĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 17/2023/TB-TA ngày 10 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Lê Thùy L**, sinh ngày 28/11/1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 673, đường L1, tổ 05, phường Q, thành phố T, tỉnh T; Chỗ ở: Số nhà 102, đường L1, chung cư Đ, tổ 07, phường Q, thành phố T, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Tô G (đã chết) và bà Đặng Thị H; Có chồng là Tạ Văn A và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2023 đến ngày 28/3/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. (có mặt)

2. Bùi Đình H1, sinh ngày 20/7/1994; Nơi cư trú: Thôn T1, xã H2, huyện H3, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Xuân T2 và bà Trần Thị T3.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

3. Vũ Thanh B, sinh ngày 16/11/1981; Nơi cư trú: Số nhà 64, đường N, tổ 14, phường Q, thành phố T, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Ngọc B1 và bà Nguyễn Thị T4; Có vợ là Hoàng Thị Ngọc H4 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Từ tháng 02/2000 đến tháng 7/2006 là nhân viên hàng hải thuộc L2.

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

4. Tạ Văn A1, sinh ngày 25/6/1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã M, huyện H3, tỉnh T; Chỗ ở: Số nhà 102, đường L1, chung cư Đ, tổ 07, phường Q, thành phố T, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Tạ Văn T5 và bà Trần Thị T6; Có vợ là Lê Thùy L và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Quyết định số 286 ngày 01/6/2011 của Công an huyện H3, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, phạt tiền 500.000 đồng, chấp hành xong ngày 03/6/2011.

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thanh N1, sinh năm 2003. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Q1, xã B2, huyện H3, tỉnh T.

- Anh Châu Văn C, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T7, xã Đ1, huyện A2, tỉnh K.

- Anh Phạm Đức L3, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 129, đường T8, tổ 06, phường Đ2, thành phố T, tỉnh T.

Người chứng kiến:

- Bà Bùi Thị H5, sinh năm 1955. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 85, ngõ 70, đường Đ3, tổ 07, phường B3, thành phố T, tỉnh T.

- Ông Lại Duy T9, sinh năm 1957. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 11, tầng 13, chung cư Đ, tổ 07, phường Q, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 08/01/2023, Bùi Đình H1 và Lê Thanh N1 đến nhà Lê Thùy L và Tạ Văn A1 tại số nhà 102, đường L1, chung cư Đ, tổ 07, phường Q, thành phố T, tỉnh T chơi. Ngồi chơi một lúc thì L có ý định tổ chức sử dụng ma túy nên nói “Minh chơi tí cho vui nhì?”. A1, N1, H1 đều hiểu ý của L là muốn tổ chức để mọi người sử dụng ma túy với nhau cho vui nên đều đồng ý. Sau đó L ra ngoài gọi điện cho Vũ Thanh B và nói “Anh đang ở đâu đấy?”, B nói “Anh đang đi ăn”, L nói “Thế tí về nhà em chơi tí cho vui”, B hiểu ý của L là về nhà L sử dụng ma túy với nhau cho vui nên B nói “OK”. L hỏi “Anh có bao nhiêu tiền đưa để em mua thêm kẹo?”, B nói “Anh có hai triệu đây rồi”. Sau đó L đi bộ một mình ra khu đô thị P thuộc tổ 06, phường Q, thành phố T gặp và mua của một người phụ nữ không biết tên tuổi địa chỉ 01 chỉ ke và 06 viên kẹo. L đưa cho người phụ nữ 3.600.000 đồng, người phụ nữ nhận tiền và đưa lại cho L 01 túi bên trong chứa 06 viên nén hình hộp chữ nhật màu xanh và 01 túi nylon trong suốt bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng, L nhận lấy và cầm ở lòng bàn tay trái của L sau đó đi về nhà. Khi về đến nhà, L để toàn bộ số ma túy vừa mua được lên sàn nhà nơi mọi người đang ngồi. Lần lượt H1, L, A1 và N1 mỗi người tự lấy 01 viên ma túy kẹo trong túi sử dụng. Sau đó, A1 lấy điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh của A1 kết nối với loa có sẵn trong nhà để bật nhạc cho mọi người nghe và bật đèn xoay có sẵn vào cảm ứng theo nhạc. Sau khi mọi người sử dụng ma túy kẹo xong, H1 lấy đĩa sứ và máy khò có sẵn trong nhà hơ nóng đĩa rồi lấy túi ma túy Ketamine đang để dưới sàn nhà lên đổ ra đĩa. H1 lấy thẻ căn cước công dân của Tạ Văn A1 ở trên giường và xào ke rồi kẻ thành các đường thẳng. L lấy tờ tiền polime 10.000 đồng cuộn thành ống hút rồi lấy 02 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng cố định hai đầu lại. Sau đó H1 lần lượt mời N1, A1, L sử dụng và H1 tự sử dụng ma túy ke. Sau khi sử dụng xong, H1 đặt đĩa ma túy xuống sàn nhà rồi mọi người nghe nhạc, nói chuyện. L ra ngoài gọi điện cho B và nói “Anh chưa đến à?”, B nói “Đợi tí anh qua”. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, B cùng với Châu Văn C và Phạm Đức L3 đến nhà L. C

say rượu, lên giường nằm ngủ còn B và L3 ngồi xuống nền nhà cùng mọi người. B đưa cho L số tiền 2.000.000 đồng, gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. H1 lấy đĩa ke đã xào, kê thành các đường thẳng ra mời B, L3, A1 sử dụng rồi H1 tự sử dụng. Tiếp đó H1 đưa 02 viên ma túy kẹo cho B, B nhận lấy rồi đưa cho L3 01 viên để sử dụng và B tự sử dụng 01 viên. Sau đó cả nhóm ngồi chơi, nghe nhạc. Đến khoảng 01 giờ 10 phút ngày 09/01/2023 thì tổ công tác Công an thành phố Thái Bình kết hợp với Công an phường Q, thành phố T đến kiểm tra hành chính chỗ ở của L và A1. Tại đây, trước sự chứng kiến của bà Bùi Thị H5 và ông Lại Duy T9, tổ công tác phát hiện, quản lý tại chỗ các đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy 01 đĩa sứ màu trắng có bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ kích thước khoảng 03x07cm bên trong có bám dính chất dạng tinh thể màu trắng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Tạ Văn A1 có bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cố định bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ kích thước khoảng 02x05cm, 01 máy khò, 01 loa màu đen, 01 đèn xoay màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 13 màu xanh, quản lý của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13Pro màu vàng đã cũ, quản lý của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh đã cũ và số tiền 2.000.000 đồng (gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng), L khai nhận đó là tiền do B góp mua ma túy. Tổ công tác đã lập các biên bản theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 35/KL-KTHS ngày 12/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trên, trong: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ kích thước khoảng (3x7)cm, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Tạ Văn A1, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cố định bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng và mặt ngoài 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ kích thước khoảng (2x5)cm trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng bám dính.

Tại bản kết luận giám định số 34/KL-KTHS ngày 12/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu của Bùi Đình H1, Lê Thanh N1, Tạ Văn A1, Lê Thùy L, Phạm Đức L3 và Vũ Thanh B gửi giám định đều chứa sản phẩm chuyển hóa của hai loại ma túy là Ketamine và MDMA. Trong mẫu nước tiểu thu của Châu Văn C gửi giám định không chứa sản phẩm chuyển hóa của ma túy.

Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ngày 10/01/2023 của Bệnh viện tâm thần T: Lê Thùy L, Bùi Đình H1, Vũ Thanh B, Tạ Văn A1, Phạm Đức L3 và Lê Thanh N1 không nghiện ma túy.

Bản Cáo trạng số 59/CT-VKSTPTB ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Lê Thùy L, Bùi Đình H1, Vũ Thanh B và Tạ Văn A1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thùy L, Bùi Đình H1, Vũ Thanh B và Tạ Văn A1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thùy L, Bùi Đình H1, Vũ Thanh B và Tạ Văn A1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thùy L mức án từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/01/2023 đến ngày 28/3/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Đình H1 mức án từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/01/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thanh B mức án từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/01/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Tạ Văn A1 mức án từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/01/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ kích thước khoảng (3x7)cm, 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ kích thước khoảng (2x5)cm chứa ma túy hoàn trả sau giám định, bên ngoài ghi số 35/KL-KTKS ngày 12/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình và 01 máy khò.

Tịch thu sung vào N1 sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và số tiền 2.000.000 đồng.

Tịch thu sung vào N1 sách nhà nước: 01 loa màu đen, 01 đèn xoay màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13Pro màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro Max màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh.

Trả lại bị cáo Tạ Văn A1 01 căn cước công dân mang tên Tạ Văn A1.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thùy L, Bùi Đình H1, Vũ Thanh B và Tạ Văn A1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo là chứng cứ buộc tội lẫn nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 09/01/2023, tại số nhà 102, đường L1, chung cư Đ, tổ 07, phường Q, thành phố T, tỉnh T, Lê Thùy L, Bùi Đình H1, Vũ Thanh B và Tạ Văn A1 đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và cho Lê Thanh N1, Phạm Đức L3 sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Thùy L, Bùi Đình H1, Vũ Thanh B và Tạ Văn A1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự:

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Hành vi của các bị cáo Lê Thùy L, Bùi Đình H1, Vũ Thanh B và Tạ Văn A1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, ma túy là loại chất gây nghiện gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, là nguyên nhân phá hoại hạnh phúc của bao gia đình và còn phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo là người đã thành niên, các bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố đối với các bị cáo Lê Thùy L, Bùi Đình H1, Vũ Thanh B và Tạ Văn A1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo L là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp bỏ tiền đi mua ma túy về để tổ chức sử dụng tại nhà mình nên bị cáo xếp vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo B là người góp số tiền 2.000.000 đồng để L mua ma túy về tổ chức sử dụng, bị cáo H1 là người lấy đĩa sứ, đồ ma túy Ketamine ra đĩa rồi xào ma túy và kẻ thành đường thẳng sau đó mời mọi người sử dụng ma túy nên bị cáo B và bị cáo H1 có vai trò ngang nhau và xếp thứ hai. Bị cáo A1 là chồng bị cáo L, đồng ý để L sử dụng nhà mình và các vật dụng khác (đĩa sứ, máy khò, thẻ căn cước công dân) tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó dùng điện thoại của mình mở nhạc trong quá trình sử dụng ma túy nên bị cáo có vai trò thứ ba trong vụ án.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Lê Thùy L, Bùi Đình H1, Vũ Thanh B có nhân thân tốt, bị cáo Tạ Văn A1 bị Công an huyện H3, tỉnh T xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau ngày 01/6/2011 và đã chấp hành xong.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo B có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục các bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[8] Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có công việc ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng, 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ kích thước khoảng (3x7)cm, 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ kích thước khoảng (2x5)cm có chứa chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 máy khò không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung vào N1 sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và số tiền 2.000.000 đồng.

Đối với 01 loa màu đen, 01 đèn xoay màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13Pro màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro Max màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào N1 sách nhà nước.

Trả lại bị cáo Tạ Văn A1 01 căn cước công dân mang tên Tạ Văn A1.

[10] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo L khai mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực khu đô thị P thuộc tổ 06, phường Q,

thành phố T, tỉnh T nên Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không có căn cứ để xử lý.

[11] Đối với Phạm Đức L3 và Lê Thanh N1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 09/01/2023 tại nhà của Lê Thùy L. Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với anh Châu Văn C không sử dụng ma túy và không liên quan gì đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo, nên Cơ quan điều tra không có hình thức xử lý đối với anh C.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Thùy L, Bùi Đình H1, Vũ Thanh B và Tạ Văn A1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thùy L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/01/2023 đến ngày 28/3/2023.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Đình H1 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/01/2023.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Thanh B 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/01/2023.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Văn A1 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/01/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng, 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ kích thước khoảng (3x7)cm, 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ kích thước khoảng (2x5)cm, hoàn trả sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì, bên ngoài ghi số 35/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 máy khò.

Tịch thu sung vào N1 sách nhà nước 01 loa màu đen, 01 đèn xoay màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13Pro màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro Max màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh đều đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào N1 sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và số tiền 2.000.000 đồng.

Trả lại bị cáo Tạ Văn A1 01 căn cước công dân mang tên Tạ Văn A1.

(Các vật chứng, tài sản trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/4/2023).

4. Về án phí: Các bị cáo Lê Thùy L, Bùi Đình H1, Vũ Thanh B và Tạ Văn A1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan C sát điều tra Công an thành

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- *Cơ quan Thi hành án hình sự Công an*
thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- *Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự thành phố*
Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án; VP.*

Nguyễn Thị Lý